

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2017

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC , TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Thanh

2. Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái L, sinh năm 1977 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/7/2017 và hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú N trình bày:

Chị N và anh L kết hôn với nhau có tình hiểu, có đăng ký tự nguyện ngày 06/02/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày cưới chị N về làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình anh L, bốn tháng sau thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà trọ thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống bình thường. Tháng 8/2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sinh ra cãi nhau, không khí trong gia đình luôn nặng nề. Chị N tự về ở nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh L từ tháng 5/2017 cho đến nay.

Nay chị N khẳng định tình cảm với anh L không còn, nên xin được ly hôn với anh L.

Bị đơn anh Nguyễn Thái L trình bày: Anh công nhận chị N trình bày đúng ngày, tháng, năm kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn như chị N trình bày không chính xác. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc nhiều năm, đến tháng 8/2011 mới có mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, nên có bất đồng quan điểm, có lúc vì bức tức nên anh cư xử không đúng mực với chị N, nay anh xin rút kinh nghiệm mong chị N bỏ qua để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm với chị N vẫn còn, nên xin được đoàn tụ. Biện pháp của anh là nhờ hai bên gia đình nội, ngoại và Nhà trường nơi chị N công tác để thuyết phục chị N bỏ qua khuyết điểm của anh để vợ chồng đoàn tụ và cùng nhau nuôi dạy con chung

Về con chung: Chị N và anh L xác nhận vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Tú L1, sinh ngày 23/4/2001, Nguyễn Tú B, sinh ngày 07/8/2005 và Nguyễn Trung P, sinh ngày 17/12/2012, nay ba con đang ở cùng với Chị N. Ly hôn Chị N xin được tiếp tục nuôi dưỡng ba con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi Nguyễn Trung P 2.000.000 đồng/tháng đến khi con thành niên. Anh L không nhất trí ý kiến của chị N. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tú L1, Chị N nuôi hai con chung còn lại. Anh cấp dưỡng nuôi Nguyễn Trung P theo quy định của pháp luật.

Tài sản, công nợ, công sức Chị N và anh L không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Tòa án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị N xin ly hôn với anh L là thực tâm, tự nguyện, vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay Chị N xin ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao nuôi con của anh L. Giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tú L1. Chị N tiếp tục nuôi hai con chung còn lại. Anh L cấp dưỡng nuôi Nguyễn Trung P cùng Chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2017 đến khi con thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa Chị N với anh L là hợp pháp. Ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm hoà thuận, hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Nên chị N xin ly hôn anh L. Anh L khẳng định tình cảm của anh với chị N vẫn còn nên xin được đoàn tụ. Hai bên gia đình nội, ngoại của anh, chị đã tổ chức họp gia đình để khuyên bảo hai anh, chị bỏ qua cho nhau mọi bất đồng để trở lại đoàn tụ, nhưng đều không có kết quả. Xác minh tại nơi chị N đang công tác nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh L là do kinh tế, nhiều lần chị N phải trả nợ thay cho anh L. Anh L lại có tính ghen tuông với chị N, các đồng nghiệp của chị N cũng khuyên bảo, thuyết phục chị N trở lại đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung, nhưng chị N không thay đổi quan điểm.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L xảy ra khá lâu, đỉnh điểm là những năm anh về công tác tại Huyện đội Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy vợ chồng công tác gần nhau nhưng mâu thuẫn lại ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận. Nên cần xử cho chị N được ly hôn với anh L.

Anh, chị có ba con chung nay đang học tại các Trường phổ thông. Ly hôn chị N xin nuôi dưỡng ba con chung là nguyện vọng chính đáng của chị nhưng không có đủ điều kiện về kinh tế để cho ba con ăn học trưởng thành. Qua xác minh thì lương và thu nhập của chị N bình quân mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 9.500.000 đồng., lương của anh L bình quân mỗi tháng 10.932.000 đồng. Để đảm bảo cho hai bên nuôi các con ăn học trưởng thành. Nên cần giao cho anh Nguyễn Thái L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Tú L1, sinh ngày 23/4/2001. Giao cho chị Nguyễn Thị Tú N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Tú B, sinh ngày 07/8/2005 và Nguyễn Trung P, sinh ngày 17/12/2012. Anh L phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Trung P mỗi tháng tính bằng 01 tháng lương tối thiểu là 1.300.000 đồng. Như vậy mới phù hợp với quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi Nguyễn Trung P thành niên.

Về tài sản, công nợ, công sức hai bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú N phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Thái L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tú N được ly hôn anh Nguyễn Thái L.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thái L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Tú L1, sinh ngày 23/4/2001.

Giao cho chị Nguyễn Thị Tú N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Tú B, sinh ngày 07/8/2005 và Nguyễn Trung P, sinh ngày 17/12/2012. Anh L phải cấp dưỡng nuôi Nguyễn Trung P mỗi tháng 1.300.000 đồng, kể từ tháng 9/2017 cho đến khi Nguyễn Trung P thành niên. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Tú N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thái L không thi hành khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tú N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0001802 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh Nguyễn Thái L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Y ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ , văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Chinh

